TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 10A/2025/KDTM-ST
Ngày: 07-3-2025
V/v: "Tranh chấp vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Kim Thanh

+ Bà Trần Thị Đông.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Luông - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Thọ- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 52/2024/TLST- KDTM ngày 21 tháng 10 năm 2024, về việc: *"Tranh chấp vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hoá"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH Vật liệu xây dựng N; địa chỉ: 190 Võ Nguyên G, thị trấn T, huyện B, tỉnh Q. Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Thế H; chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng công trình K; địa chỉ: Số 69 Bùi Thị X, phường A, thành phố T, tỉnh Q. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Kim Th; chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Đại diện nguyên đơn ông Lê Thế H trình bày:*

Ngày 07/6/2023, Công ty TNHH Vật liệu xây dựng N (*gọi tắt là Công ty N*) có ký hợp đồng kinh tế số 15/HĐKT/2023 với Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng công trình K(*gọi tắt là công ty K*) về việc mua bán gạch 6 lỗ không nung, gạch thẻ không nung cho các công trình. Thực hiện Hợp đồng nêu trên, Công ty chúng tôi đã bàn giao đầy đủ hàng hoá và đúng địa điểm giao nhận quy định tại Điều 1, Điều III

của hợp đồng.

Về phương thức thức thanh toán, tại IV của hợp đồng thể hiện: "*Cuối mỗi tháng nhận hàng, hai bên tiến hành kiểm tra và xác nhận khối lượng thực tế bằng việc đối chiếu giấy báo nhận hàng từng đợt có xác nhận của hai bên và tiến hành ký đối chiếu công nợ. Sau 5 đến 10 ngày kể từ khi ký đối chiếu công nợ bên B sẽ thanh toán cho bên A hết giá trị công nợ từng tháng. Nếu thanh toán rơi vào nghỉ hoặc ngày lễ thì bên B sẽ thanh toán vào ngày sau đó. Số dư nợ trong tháng không được vượt quá 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)"*.

Theo Biên bản đối chiếu công nợ thực tế ngày 16/3/2024 (*xác nhận công nợ từ ngày 28/6/2023 đến ngày 29/02/2024*) thì Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng công trình Kđã thanh toán chậm so với tiến độ quy định tại Hợp đồng với số tiền là 122.936.500 đồng. Ngoài ra, Công ty K còn nợ Công ty N 148 cái sling và 118 cái balet với số tiền là 26.640.000 đồng (*Biên bản đối chiếu công nợ thực tế cùng ngày 16/3/2024*). Tổng số tiền Công ty K còn nợ Công ty N là: 149.576.500 đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi sáu ngàn, năm trăm đồng*).

Tuy nhiên, từ ngày 16/3/2024 đến nay, Công ty K vẫn không thanh toán số nợ trên, gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Công ty chúng tôi. Mặc dù, chúng tôi đã liên hệ nhiều lần nhưng vẫn không nhận được phản hồi.

Nay, Công ty chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty K phải trả cho Công ty chúng tôi số tiền 149.576.500 đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi sáu ngàn, năm trăm đồng*).

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đại diện của Công ty K vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải.

* Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa là đúng pháp luật. Bị đơn được tống đạt thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng không chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 430, 431, 432, 433, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 50 Luật Thương mại 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Vật liệu xây dựng N, buộc bị đơn Công ty K phải trả cho Công ty TNHH Vật liệu xây dựng N số tiền là 149.576.500 (*Một trăm bốn mươi chín triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm đồng*)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Công ty TNHH Vật liệu xây dựng N khởi kiện đối với Công ty K về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong hợp đồng mua bán tài sản, đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng công trình K có trụ sở tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng công trình K, nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Vật liệu xây dựng N thì thấy:

Theo nội dung hợp đồng kinh tế số 15/HĐKT/2023 ngày 07 tháng 06 năm 2023 thì Công ty TNHH Vật liệu xây dựng N sẽ cung cấp gạch 6 lỗ không nung, gạch thẻ không nung cho Công ty K để thi công xây dựng trụ sở Công an huyện Nam Trà My, hợp đồng thể hiện sản phẩm, giá cả, địa điểm giao nhận và phương thức thanh toán và trách nhiệm của các bên. Hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký xác nhận của bên bán và bên mua. Như vậy, có cơ sở xác định giữa Công ty TNHH Vật liệu xây dựng N và Công ty Cổ phần K có giao kết hợp đồng mua bán. Các bên tham gia giao dịch có đầy đủ năng lực pháp luật hành vi dân sự, tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức giao dịch được thể hiện bằng văn bản, đối tượng của hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật. Do đó hợp đồng mua bán được xác lập hợp pháp theo quy định tại Điều 117 và Điều 119 của Bộ luật Dân sự và Điều 24 của Luật Thương Mại.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty TNHH Vật liệu xây dựng N. Tính đến ngày 16/03/2024, Công ty K còn nợ Công ty N số tiền 149.576.500 đồng.

Với những phân tích nêu trên, căn cứ Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự, Điều 50 Luật Thương mại, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty N, buộc Công ty K phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trong hợp đồng mua bán cho Công ty N với số tiền là 149.576.500 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Vật liệu xây dựng N được chấp nhận nên Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng công trình K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 117 và Điều 119 và Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 50, Điều 55 của Luật Thương Mại năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/201/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Vật liệu xây dựng N đối với Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng công trình K.

- Buộc Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng công trình K phải thanh toán cho Công ty TNHH Vật liệu xây dựng N số tiền là 149.576.500 đồng. *(Một trăm bốn mươi chín triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm đồng*)

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 7.479.00.000đ (*Bảy triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng công trình K phải chịu. Hoàn trả lại Công ty N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.739.000 đồng *(Ba triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số số 001588 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Tp.Tam Kỳ;
- Chi cục THADS Tp.Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bích Ân